



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing Business Documents - MH1105051

Giám thị 1: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 24311MH110505101 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.11

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005		1	6.5	Sau, nam	C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005		1	6.5	Sau, nam	C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003		1	8.5	Tam, nam	C25TA	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005		1	7.0	Bây, không	C25TA	
5	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005		1	5.0	Nam, không	C25TA	
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004		1	8.0	Tam, không	C25TA	
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001		1	8.0	Tam, không	C25TA	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005		1	9.3	Chín, bự	C25TA	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002		1	9.0	Chín, không	C25TA	
10	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005		1	9.0	Chín, không	C25TA	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005		1	9.8	Chín, sau	C25TA	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005		1	9.0	Chín, không	C25TA	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005		1	9.0	Chín, không	C25TA	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005		1	9.5	Chín, nam	C25TA	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005		1	9.0	Chín, không	C25TA	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005		1	9.0	Chín, không	C25TA	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004		1	9.8	Chín, không	C25TA	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005		1	9.0	Chín, không	C25TA	
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005		1	9.0	Chín, không	C25TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18+1 vắng thi: 1-1 . Số bài thi/Số tờ: 18+1 18+1.

Số sinh viên đạt: 19 Tỷ lệ đạt: 100 %

Ngày: 08 tháng 08 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 08 tháng 08 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

PHÒNG: **BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing Business Documents - MH1105051

Mã lớp học phần: 24311MH110505101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

Ngày thi: 28.06.25 Giờ thi: 16:00 Phòng thi: A10

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: PM

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA	<u>Đỗ</u>	6.0	Sau không	L2
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA	<u>Lê</u>	6.5	Sau nam	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bao Châu	12/02/2003	C25TA	<u>Trần</u>	7.0	Bauy không	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA	<u>Nguyễn</u>	7.0	Bauy không	L2
5	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA	<u>Võ</u>	7.5	Bauy nam	L2
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA	<u>Nguyễn</u>	8.5	nam nam	
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA	<u>Lê</u>	8.0	nam không	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA	<u>Trần</u>	10	Muon	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA	<u>Lê</u>	9.5	Chun nam	
10	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA	<u>Lý</u>	9.0	Chun không	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA	<u>Nguyễn</u>	10	Muon	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA	<u>Trần</u>	8.5	nam nam	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA	<u>Huỳnh</u>	9.5	Chun nam	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA	<u>Võ</u>	9.0	Chun không	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA	<u>Ngô</u>	9.0	Chun không	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA	<u>Phạm</u>	9.3	Chun ba	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA	<u>Nguyễn</u>	9.3	Chun ba	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA	<u>Nguyễn</u>	9.0	Chun không	L2
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA	<u>Phan</u>	8.3	nam ba	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV/CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 00 Số bài thi: 19

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Toàn

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTD

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Writing Business Documents - MH1105051

Mã lớp học phần: 24311MH110505101 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Phạm Minh Toàn - (05041)

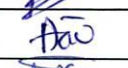
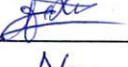
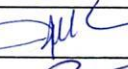
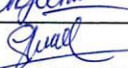
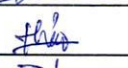
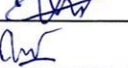
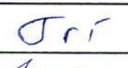
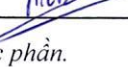
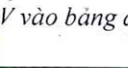
Ngày thi: 17.08.25 Giờ thi: 16:00 Phòng thi: A.10

Giám thị 1: Phạm Minh Toàn Ký tên: 

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA		8.4	tám tư	L2
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		7.0	Bảy chẵn	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA		8.2	tám hai	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA		7.5	Bảy năm	L2
5	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA		8.0	tám không	L2
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA		8.2	tám hai	
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA		8.8	tám tám	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA		9.6	Chín sáu	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA		9.4	Chín tư	
10	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA		9.0	Chín không	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA		9.6	Chín sáu	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA		9.0	Chín không	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		9.0	chín không	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA		9.2	chín hai	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA		8.8	tám tám	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA		8.8	tám tám	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA		9.0	Chín chẵn	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA		8.0	tám không	L2
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA		8.0	tám không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

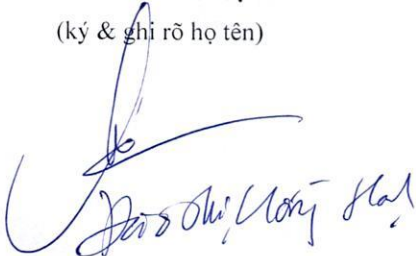
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 00 Số bài thi: 19 / 19

Ngày 28 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Ngày 28 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

